

## THÔNG TIN VỀ LUẬN VĂN THẠC SĨ

1. Họ và tên học viên: Lê Kim Anh
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 30/03/1980
4. Nơi sinh: Tân Tiến, Gia Lộc, Hải Dương.
5. Quyết định công nhận học viên số: Số 02/QĐ-ĐHHD, ngày 05/01/2019
6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo:  
*(ghi các hình thức thay đổi và thời gian tương ứng)*
7. Tên đề tài luận văn: “Quản lý huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương”
8. Ngành: Quản lý kinh tế
9. Mã số: 8310110
10. Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Phạm Văn Hùng  
Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội
11. Tóm tắt các kết quả của luận văn:
  - + Hệ thống hóa các vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản về huy động vốn của ngân hàng thương mại
  - + Phân tích đánh giá thực trạng công tác huy động vốn tại NHNo&PTNT chi nhánh Gia Lộc giai đoạn 2018-2020, từ đó chỉ ra những vấn đề còn hạn chế trong công tác huy động vốn tại NHNo&PTNT chi nhánh Gia Lộc Hải Dương
  - + Đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác huy động vốn tại NHNo&PTNT chi nhánh Gia Lộc Hải Dương đến năm 2025
12. Khả năng ứng dụng trong thực tiễn: (nếu có)
13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo:
14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận văn:

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

*(Đã ký)*

**PGS.TS. Phạm Văn Hùng**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

*(Đã ký)*

**Lê Kim Anh**

## THÔNG TIN VỀ LUẬN VĂN THẠC SĨ

1. Họ và tên học viên: Tạ Văn Hiến
  2. Giới tính: Nam
  3. Ngày sinh: 19/7/1993
  4. Nơi sinh: Thượng Vũ – Kim Thành – Hải Dương
  5. Quyết định công nhận học viên số: Số 02/QĐ-ĐHHD, ngày 05/01/2019
  6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo:  
*(ghi các hình thức thay đổi và thời gian tương ứng)*
  7. Tên đề tài luận văn: “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công chức trong cơ quan hành chính cấp xã tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương”
  8. Ngành: Quản lý kinh tế
  9. Mã số: 8310110
  10. Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. Phan Thanh Tú
- Đơn vị công tác: Trường Đại học Hải Dương
11. Tóm tắt các kết quả của luận văn:

- *Thứ nhất:* Đã hệ thống hoá và trình bày tổng quan những nội dung cơ bản về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công chức trong cơ quan hành chính cấp xã. Trên nền tảng này, đề tài tiếp tục mạch tư duy hệ thống các vấn đề tiếp theo.

- *Thứ hai:* Đề tài đã phân tích thực trạng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công chức trong cơ quan hành chính cấp xã tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giai đoạn 2017-2020 để có những đánh giá kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân thuộc về yếu tố khách quan cũng như chủ quan để tìm ra giải pháp phù hợp.

- *Thứ ba:* Luận văn đã đưa ra một số giải pháp nhằm Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công chức trong cơ quan hành chính cấp xã tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

12. Khả năng ứng dụng trong thực tiễn: (nếu có)

Luận án đánh giá được thực trạng chất lượng nguồn nhân lực công chức trong cơ quan hành chính cấp xã tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; làm rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công chức trong cơ quan hành chính cấp xã tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; từ đó đề xuất giải pháp có cơ sở nhằm hoàn thiện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công chức trong cơ quan hành chính cấp xã tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để đáp ứng yêu cầu phát triển Kinh tế - xã hội của địa bàn huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương trong thời gian tới.

13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo:

*Thứ nhất*, kết quả nghiên cứu của luận án trong phạm vi hạn chế một đơn vị là cơ quan hành chính cấp xã tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, chưa có sự đối chiếu so sánh với các cơ quan hành chính cấp xã tại huyện khác trong tỉnh Hải Dương. Thêm vào đó, luận văn chưa sử dụng mô hình kinh tế lượng để đánh giá được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến chất lượng nguồn nhân lực công chức trong cơ quan hành chính cấp xã tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Do đó, trong thời gian tới cần có nghiên cứu mô hình kinh tế lượng như mô hình hồi quy để đo lường mức độ của các yếu tố tác động đến chất lượng nguồn nhân lực công chức trong cơ quan hành chính cấp xã tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nói chung.

*Thứ hai*, nghiên cứu của tác giả chỉ tập trung thực hiện khảo sát công chức cấp xã trong huyện Kim Thành mà chưa khảo sát ý kiến của công dân đến tiếp xúc và làm việc với công chức cấp xã. Vì vậy, việc thực hiện khảo sát này sẽ không phản ánh được chất lượng nguồn nhân lực công chức trong cơ quan hành chính cấp xã tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nói riêng và trên địa bàn tỉnh Hải Dương nói chung. Nếu phạm vi khảo sát được tiến hành mở rộng ra tới ý kiến của công dân thì kết quả nghiên cứu sẽ mang tính khái quát cao hơn.

Đây chính là những gợi ý cho các nghiên cứu tiếp theo.

14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận văn: Không

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

**(Đã ký)**

**TS. Phan Thanh Tú**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

**(Đã ký)**

**Tạ Văn Hiến**

## THÔNG TIN VỀ LUẬN VĂN THẠC SĨ

1. Họ và tên học viên: BUI THỊ THƠM 2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 13/10/1991
4. Nơi sinh: Thị trấn Thanh Miện huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
5. Quyết định công nhận học viên số: **Số 02/QĐ-ĐHHD, ngày 05/01/2019**
6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo:
7. Tên đề tài luận văn: “Nâng cao chất lượng nhân lực hành chính cấp xã tại huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025”
8. Ngành: Quản lý kinh tế
9. Mã số: 8310110
10. Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. Đặng Trần Đông  
Đơn vị công tác: Trường Đại học Hải Dương
11. Tóm tắt các kết quả của luận văn:  
Luận văn đã trình bày được các nội dung sau:
  - Lý luận chung về nhân lực hành chính cấp xã; ý nghĩa và vai trò nâng cao chất lượng nhân lực hành chính cấp xã; nội dung nâng cao chất lượng nhân lực hành chính cấp xã và các yếu tố tác động đến nguồn nhân lực hành chính cấp xã.
  - Giới thiệu chung về điều kiện địa lý, kinh tế xã hội; thực trạng nhân lực hành chính cấp xã của huyện; các công tác nhằm nâng cao chất lượng nhân lực hành chính cấp xã của Thanh Miện trong giai đoạn 2018-2020. Từ đó rút ra được những kết quả đạt được, các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.
  - Đề xuất giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng nhân lực hành chính cấp xã tại huyện Thanh Miện trong giai đoạn 2020 - 2025.
12. Khả năng ứng dụng trong thực tiễn: (nếu có)
13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo:
14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận văn: Không.

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

**(Đã ký)**  
**TS. Đặng Trần Đông**

**(Đã ký)**  
**Bùi Thị Thơm**

## THÔNG TIN VỀ LUẬN VĂN THẠC SĨ

1. Họ và tên học viên: BÙI MINH ĐỨC
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 13/5/1992
4. Nơi sinh: Xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
5. Quyết định công nhận học viên số: **Số 02/QĐ-ĐHHD, ngày 05/01/2019**
6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo:
7. Tên đề tài luận văn: “Công tác quản lý thuế giá trị gia tăng đối với các doanh nghiệp tại Chi cục Thuế khu vực Kim Môn - tỉnh Hải Dương”
8. Ngành: Quản lý kinh tế
9. Mã số: 8310110
10. Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. Đặng Trần Đông  
Đơn vị công tác: Trường Đại học Hải Dương
11. Tóm tắt các kết quả của luận văn:  
Luận văn đã trình bày được các nội dung sau:
  - Lý luận chung về thuế GTGT; quy trình, nội dung công tác quản lý thuế GTGT; các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý thuế GTGT; kinh nghiệm quản lý thuế GTGT của một số địa phương trong nước, tổng quan một số tài liệu nghiên cứu để làm cơ sở giải quyết những nội dung nghiên cứu của đề tài.
  - Giới thiệu chung về thị xã Kinh Môn, Chi cục Thuế khu vực Kim Môn; Phân tích thực trạng và đánh giá kết quả công tác quản lý thuế GTGT đối với doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Kinh Môn tại Chi cục thuế khu vực Kim Môn - tỉnh Hải Dương. Từ đó rút ra được những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.
  - Đề xuất giải pháp nhằm góp phần khắc phục những hạn chế cũng như nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu thuế GTGT đối với các doanh nghiệp tại Chi cục Thuế khu vực Kim Môn.
12. Khả năng ứng dụng trong thực tiễn: (nếu có)  
Các giải pháp được đề xuất đều căn cứ vào nguyên nhân, khắc phục hạn chế và phù hợp với định hướng công tác quản lý thuế GTGT của Thị xã Kinh Môn trong thời gian tới; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý thuế, tăng thu NSNN, đáp ứng yêu cầu hiện nay. Do vậy các giải pháp mà luận văn đưa ra là khả thi.
13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo:

Do luận văn vẫn còn điểm hạn chế là chưa tiến hành cụ thể một khảo sát đánh giá trọng số cho các tiêu chí trong công tác quản lý thuế GTGT dưới góc nhìn của doanh nghiệp và các công chức quản lý thuế. Vậy trong thời gian tới, tác giả sẽ cùng các đồng nghiệp tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ tiêu, đồng thời tiến hành các khảo sát chuyên sâu hơn nhằm xác định cụ thể mức độ tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế từ phía doanh nghiệp và công chức thuế. Từ đó có cơ sở đề xuất các giải pháp mang tính chuyên biệt, thiết thực hơn nữa.

14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận văn: Không.

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

**(Đã ký)**

**TS. Đặng Trần Đông**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

**(Đã ký)**

**Bùi Minh Đức**

## THÔNG TIN VỀ LUẬN VĂN THẠC SĨ

1. Họ và tên học viên: Nguyễn Thị Linh
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 02/9/1987
4. Nơi sinh: Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
5. Quyết định công nhận học viên số: **Số 02/QĐ-ĐHHD, ngày 05/01/2019**
6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo:  
*(ghi các hình thức thay đổi và thời gian tương ứng)*
7. Tên đề tài luận văn: "*Nâng cao chất lượng Đào tạo nghề cho lao động nông thôn huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương*"
8. Ngành: Quản lý kinh tế
9. Mã số: 8310110
10. Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. Phan Thanh Tú  
Đơn vị công tác tại: Trường Đại học Hải Dương.
11. Tóm tắt các kết quả của luận văn:

Luận văn "*Nâng cao chất lượng Đào tạo nghề cho lao động nông thôn huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương*" của học viên đã đạt được các kết quả chính, gồm:

*Thứ nhất*, Hệ thống hoá và bổ sung cơ sở lý luận về chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

*Thứ hai*, luận văn đã phân tích và đánh giá thực trạng về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương

*Thứ ba*, trên cơ sở những đánh giá và phân tích về thực trạng, luận văn đề xuất một số những giải pháp thiết yếu thực hiện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn huyện Tứ Kỳ giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030.

12. Khả năng ứng dụng trong thực tiễn:

Từ việc phân tích và đánh giá thực trạng quản chất lượng đào tạo nghề lao động nông thôn tại huyện Tứ Kỳ, Hải Dương. Tác giả nêu lên một bức tranh tổng thể về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Hệ thống cơ sở dạy nghề trên địa bàn huyện còn khá đơn điệu, chủ yếu liên kết với các HTX tiểu thủ công nghiệp các trung tâm dạy nghề khác để phối hợp giảng dạy, do vậy chất lượng đào tạo nghề chưa cao. Đội ngũ giáo viên cơ hữu ở một số nghề, còn thiếu nhiều giáo viên, nghệ nhân, thợ lành nghề; chương trình, giáo trình, Chính sách hỗ trợ lao động nông thôn sau đào tạo tiếp cận việc làm còn hạn chế; Công tác kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà

nước về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa thường xuyên. Trên cơ sở đó đã nêu các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn huyện Tứ Kỳ thời gian tới.

13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo:

*Thứ nhất*, kết quả nghiên cứu của luận án trong phạm vi hạn chế một đơn vị là lao động nông thôn tại huyện Tứ Kỳ, chưa có sự đối chiếu so sánh với các huyện khác. Thêm vào đó, luận văn chưa sử dụng mô hình kinh tế lượng để đánh giá được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chất lượng đào tạo nghề lao động nông thôn tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Do đó, trong thời gian tới cần có nghiên cứu mô hình kinh tế lượng như mô hình hồi quy để đo lường mức độ của các yếu tố tác động đến chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn nói chung, chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại huyện Tứ Kỳ nói riêng.

*Thứ hai*, nghiên cứu của tác giả chỉ tập trung thực hiện khảo sát một số lao động nông thôn tại từng Hội nông dân cơ sở, chưa thực hiện khảo sát được toàn bộ lao động nông thôn trên địa bàn huyện. Vì vậy, việc thực hiện khảo sát này sẽ không phản ánh được cho toàn bộ lao động nông thôn trong huyện Tứ Kỳ nói riêng và địa bàn tỉnh Hải Dương nói chung. Nếu phạm vi khảo sát được tiến hành mở rộng ra toàn huyện hoặc toàn tỉnh thì kết quả nghiên cứu sẽ mang tính khái quát cao hơn.

Đây chính là những gợi ý cho các nghiên cứu tiếp theo.

14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận văn: không.

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

(Đã ký)

(Đã ký)

**TS. Phan Thanh Tú**

**Nguyễn Thị Linh**

## THÔNG TIN VỀ LUẬN VĂN THẠC SĨ

1. Họ và tên học viên: **Bùi Thị Bắc**
2. Giới tính: **Nữ**
3. Ngày sinh: 21/7/1974
4. Nơi sinh: Hải Dương
5. Quyết định công nhận học viên số: Số 02/QĐ-ĐHHD, ngày 05/01/2019
6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo:  
*(ghi các hình thức thay đổi và thời gian tương ứng)*
7. Tên đề tài luận văn: “**Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngành Thuế tỉnh Hải Dương**”
8. Ngành: Quản lý kinh tế
9. Mã số: 8310110
10. Cán bộ hướng dẫn khoa học: **TS. Vũ Đức Lễ**  
Đơn vị công tác: Trường Đại học Hải Dương
11. Tóm tắt các kết quả của luận văn:
  - + Hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong cơ quan thuế;
  - + Phân tích; đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngành Thuế tỉnh Hải Dương từ đó chỉ ra những vấn đề còn hạn chế về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngành Thuế tỉnh Hải Dương;
  - + Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngành Thuế tỉnh Hải Dương;
12. Khả năng ứng dụng trong thực tiễn: (nếu có)
13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo: Tác giả cần tiếp tục phân tích sâu hơn các nhân tố tác động đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngành Thuế tỉnh Hải Dương.
14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận văn: Có một bài đăng trên Tạp chí Trường Đại học Hải Dương.

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

**(Đã ký)**

**TS. Vũ Đức Lễ**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

**(Đã ký)**

**Bùi Thị Bắc**

## THÔNG TIN VỀ LUẬN VĂN THẠC SĨ

1. Họ và tên học viên: Phạm Khắc Tới                      2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 22/7/1983

4. Nơi sinh: Xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

5. Quyết định công nhận học viên số: Số 244/QĐ-ĐHHD, ngày 17/8/2018

6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo: Không

7. Tên đề tài luận văn: “Nâng cao hiệu quả quản lý duy tu, bảo trì công trình đê điều ở Chi cục quản lý đê điều và phòng chống lụt bão tỉnh Hải Dương”.

8. Ngành: Quản lý kinh tế

9. Mã số: 8310110

10. Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. Vũ Đình Khoa

Đơn vị công tác: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

11. Tóm tắt các kết quả của luận văn:

Luận văn đã góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận về những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý duy tu, bảo trì công trình đê điều. Tác giả tiến hành phân tích thực trạng hiệu quả quản lý duy tu, bảo trì công trình đê điều ở Chi cục quản lý đê điều và phòng chống lụt bão tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở lý thuyết và thực trạng của địa phương, tác giả đề xuất một số giải pháp thúc đẩy “Nâng cao hiệu quả quản lý duy tu, bảo trì công trình đê điều ở Chi cục quản lý đê điều và phòng chống lụt bão tỉnh Hải Dương” trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, đã xuất hiện những xu hướng tích cực trong việc tăng cường công tác quản lý duy tu, bảo trì công trình đê điều trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Trong thời gian gần đây, thiên tai, lụt bão thường xảy ra đột xuất và ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường; mưa lớn xuất hiện và tập trung cục bộ ở một số vùng và không theo quy luật; các trận mưa, lũ xuất hiện với cường độ mạnh hơn nên việc chủ động ứng phó trong phòng, tránh gặp nhiều khó khăn nhất định. Để hạn chế đến mức thấp nhất những tổn thất, thiệt hại do thiên tai gây ra, Chi cục đã tăng cường chỉ đạo các Hạt quản lý đê cần chủ động rà soát,

đánh giá hiện trạng và thống kê chi tiết, đưa ra giải pháp xử lý các hạng mục, công trình đê điều xuống cấp trên địa bàn để có phương án, biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo an toàn trong mùa mưa, bão.

Chất lượng quản lý duy tu, bảo trì công trình đê điều đã chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch, phương án và đưa ra nhiều biện pháp tập trung chỉ đạo. Tiếp tục hoàn thiện các dự án quy hoạch, tu bổ hệ thống công trình đê điều, thúc đẩy và nhân rộng mô hình xây dựng các tuyến đê điều mẫu, hạt quản lý đê điển hình, hoàn thiện việc quy hoạch phòng chống lũ, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều. Đồng thời, xây dựng kế hoạch duy tu, tu bổ sát với thực trạng, diễn biến của công trình.

Trên cơ sở kiểm tra, đánh giá hiện trạng, chất lượng công trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn, phát hiện sớm những hư hỏng, các yếu tố bất lợi có nguy cơ đe dọa đến an toàn đê điều. Lập danh mục các công trình hư hỏng, xuống cấp có nguy cơ mất an toàn; bố trí và đề xuất kinh phí sửa chữa, khắc phục ngay các công trình hoặc hạng mục công trình có nguy cơ gây mất an toàn xong trước mùa mưa, lũ, tránh để xảy ra sự cố. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người, tài sản của Nhà nước và nhân dân, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Bảo vệ an toàn cho các tuyến đê, kè, công, hồ đập, đặc biệt là các tuyến đê, đập, kè, công trọng điểm đã được xác định qua công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng trước trong và sau mùa lũ hàng năm. Bảo vệ sản xuất và môi trường sinh thái, ổn định đời sống, an sinh xã hội.

Nâng cao chất lượng quản lý duy tu, bảo trì công trình đê điều góp phần nâng cao hiệu quả việc sử dụng các nguồn vốn cho đầu tư công các công trình thuộc lĩnh vực thủy lợi, đê điều; Các hạng mục duy tu, bảo trì đê điều trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được thực hiện đúng theo Luật, các Thông tư, Nghị định, tiêu chuẩn ngành, Quyết định của Bộ xây dựng... Một số sự cố công trình đê điều đã được chú trọng quan tâm. Tiến hành duy tu, bảo trì, sửa chữa, làm mới và có quy trình cụ thể nên chất lượng bảo trì đã đạt chất lượng, không gây lãng phí về vốn ngân sách Nhà nước, đạt được tiến độ duy tu, bảo trì công trình đê ra.

Triển khai hiệu quả, đúng quy định đã góp phần quan trọng trong việc củng cố, nâng cấp các tuyến đê nhằm đảm bảo an toàn chống lũ thiết kế của các tuyến đê, xử lý dứt điểm các trọng điểm xung yếu về nền đê, thân đê, cải tạo mặt đê, cơ đê, đường hành lang chân đê; sửa chữa xây dựng mới các công qua đê, nâng cấp hệ thống kè bờ, kè chống sạt lở, đầu tư nâng cấp các công trình phụ trợ, Công trình đê điều ngoài nhiệm vụ phòng chống bão, lũ, lụt giữ vững an toàn, tài sản và tính mạng của nhân dân nó còn là yếu tố quan trọng tác động tới việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Sở và các ban, ngành, địa phương.

Các hạng mục được duy tu, bảo trì đã khắc phục các sự cố sạt lở nguy hiểm, đảm bảo an toàn, tính mạng của nhân dân tại các khu vực ngoài bãi sông, qua đó từng bước xoá bỏ một số trọng điểm xung yếu về đê, kè, công... Công tác duy tu, bảo trì, đặc biệt công tác bảo trì phòng ngừa sẽ đem lại lợi ích rất lớn. Bảo đảm sự vận hành an toàn do việc phát hiện sớm được các dấu hiệu của sự cố do sự hư hỏng của một bộ phận công trình. Qua các đợt đánh giá hiện trạng chúng ta có cơ hội nhìn nhận lại toàn bộ hệ thống trong môi trường làm việc thực tế để từ đó có thể đưa ra các giải pháp xử lý kịp thời, loại bỏ được các sự cố không đáng có xảy ra.

Chất lượng quản lý duy tu, bảo trì công trình đê điều những năm qua góp phần vào việc thực hiện thành công Nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Hải Dương về mục tiêu, định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2015 - 2020, kế hoạch đầu tư phát triển các năm 2021 - 2025, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và PTNT, trên cơ sở chú trọng đầu tư, nâng cấp, tu bổ hệ thống công trình đê điều, công trình phòng, chống lụt, bão nhằm hạn chế thấp nhất về thiệt hại do thiên tai gây ra, ngoài ra còn góp phần không nhỏ trong ổn định đời sống của nhân dân và phát huy hiệu lực, hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế như: Chưa thực hiện tốt sự phối hợp thường xuyên giữa lực lượng quản lý đê chuyên trách của các Hạt quản lý đê với lực lượng của UBND cấp xã trong công tác tuần tra, theo dõi

diễn biến công trình đê điều. Việc phối hợp trong công tác tuần tra, canh gác và xử lý sự cố đê điều còn chưa đồng bộ. Công tác tổng hợp báo cáo diễn biến các sự cố công trình đê điều còn sai lệch về vị trí, đặc điểm, kích thước và mức độ nguy hiểm của sự cố... Sai lệch trong công tác báo cáo hiện trạng công trình đê điều, cao trình mặt đê, chiều rộng đỉnh đê vị trí công trình trên đê mặc dù đã được sửa chữa nhưng chưa được điều chỉnh số liệu, báo cáo còn mang tính chất bị động. Trang thiết bị phục vụ cho công tác khảo sát, đánh giá đê điều hàng năm còn chưa đầy đủ. Hầu hết các đánh giá về hiện trạng, diễn biến công trình đê điều còn mang tính chất thủ công, chủ quan bằng mắt thường.

Nguyên nhân gây ra các hạn chế là: Do ý thức chấp hành nhiệm vụ của lực lượng quản lý đê còn chưa cao. Các mẫu số phục vụ công tác quản lý đê còn sơ sài chưa được chặt chẽ, rõ ràng. Kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ cấp xã phụ trách về công tác quản lý đê điều ở các địa phương còn chưa thực sự được sâu sát do làm việc kiêm nhiệm, luân chuyển công tác thường xuyên, thiếu kinh nghiệm trong công tác và do sự chủ quan, sai sót của cán bộ khi tiến hành khảo sát, đo đạc... Hiện nay để đánh giá an toàn đê chủ yếu dựa vào số liệu quan trắc thực tế làm việc của công trình. Không có quy định đánh giá mức độ duy tu, bảo trì, như đối với dạng hư hỏng nào thì cần báo cáo, theo dõi; với dạng hư hỏng nào thì cần sửa chữa lớn; với dạng nào thì cần xây dựng mới. Ân họa trong thân đê không thể nhìn bằng mắt thường, mặc dù là vấn đề rất quan trọng nhưng không có máy móc kiểm tra nên hầu hết đều đánh giá chủ quan, có những đoạn đê tổ mối, hang chuột phát triển lớn nhưng không được phát hiện có thể dẫn đến những mối nguy hại lớn cho đê.

#### 12. Khả năng ứng dụng thực tiễn:

Kết quả nghiên cứu của đề tài có ý nghĩa thiết thực, là tài liệu hữu ích cho chính quyền các cấp tham khảo làm căn cứ để hoạch định mục tiêu chiến lược, kế hoạch, giải pháp thực hiện; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, đặc biệt là cơ quan chuyên trách về quản lý và bảo vệ đê điều thực hiện được hiệu quả việc quản lý duy tu, bảo trì công trình đê điều trong thời gian tới.

#### 13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo:

Phát huy các mặt đạt được trên cơ sở kết quả nghiên cứu giải pháp “Nâng cao hiệu quả quản lý duy tu, bảo trì công trình đê điều ở Chi cục QLDD&PCLB tỉnh Hải Dương”, tác giả phát triển nghiên cứu theo hướng nghiên cứu các yếu tố giải pháp đẩy mạnh công tác lập kế hoạch duy tu, bảo trì đê điều ở từng khu vực từng địa bàn cụ thể; nâng cao công tác quản lý chất lượng ở tất cả các khâu các giai đoạn của công tác duy tu, bảo trì công trình đê điều đồng thời so sánh với từng thời kì. Có như vậy, việc nghiên cứu sẽ đầy đủ hơn và đánh giá được toàn diện hơn với tình hình thực tế hiện nay.

14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận văn: Không.

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

**(Đã ký)**

**(Đã ký)**

**TS. Vũ Đình Khoa**

**Phạm Khắc Tới**

## THÔNG TIN VỀ LUẬN VĂN THẠC SĨ

1. Họ và tên học viên: Nguyễn Văn Vững
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 05/02/1980
4. Nơi sinh: Xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
5. Quyết định công nhận học viên số: Số 244/QĐ-ĐHHD, ngày 17/8/2018
6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo: Không
7. Tên đề tài luận văn: ***“Nâng cao hiệu quả quản lý đê điều trên địa bàn huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương”***.
8. Ngành: Quản lý kinh tế
9. Mã số: 8310110
10. Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. Vũ Đình Khoa  
Đơn vị công tác: Trường Đại học công nghiệp Hà Nội
11. Tóm tắt các kết quả của luận văn:

Luận văn đã góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận về những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác quản lý và bảo vệ hệ thống đê điều. Tác giả tiến hành phân tích thực trạng công tác quản lý đê điều trên địa bàn huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở lý thuyết và thực trạng của địa phương, tác giả đề xuất một số giải pháp thúc đẩy Nâng cao hiệu quả quản lý đê điều trên địa bàn huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, đã xuất hiện những xu hướng tích cực trong công tác quản lý hệ thống công trình đê điều, cụ thể:

*Thứ nhất*, bộ máy quản lý đê điều trên địa bàn tỉnh Hải Dương nói chung và huyện Thanh Hà nói riêng đã tương đối đầy đủ về số lượng, chất lượng ngày càng được nâng cao. Lực lượng quản lý đê chuyên trách là lực lượng có vai trò đặc lực trong công tác quản lý đê điều và PCTT. Lực lượng này cần được UBND tỉnh, Chi cục QLĐĐ & PCLB tỉnh và huyện quan tâm đầu tư và ngày càng hoàn thiện về đội ngũ, trang thiết bị phục vụ công việc như tiền lương và chế độ ưu đãi.

*Thứ hai*, quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa hệ thống đê điều tỉnh Hải Dương nói chung và huyện Thanh Hà từ nhiều năm

nay đã được Trung ương, UBND tỉnh quan tâm đầu tư. Trong thời gian tới vẫn cần những giải pháp hiệu quả hơn để hoàn thiện công tác Điều chỉnh quy hoạch các tuyến sông có đê trên địa bàn toàn tỉnh. Công tác quản lý đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa hệ thống đê điều cũng cần được tăng cường, vì thực tế hệ thống đê điều của huyện gần 15 năm nay chưa có lũ lớn nên các công trình đê chưa được thử thách của lũ cao.

*Thứ ba*, công tác kiểm tra, ngăn chặn, xử lý những vi phạm pháp luật về đê điều của tỉnh và huyện khi có Luật Đê Điều đã có những chuyển biến tích cực, số vụ vi phạm được xử lý đạt được những kết quả khả quan. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều vi phạm chưa bị xử lý, tình trạng vi phạm tái diễn vẫn còn xảy ra, vì thế trong thời gian tới vẫn cần những giải pháp cho vấn đề xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, đó là sự vào cuộc của toàn thể hệ thống chính trị từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã và các ngành có liên quan.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế như:

*Thứ nhất*, nhận thức của các ngành, các cấp, các đoàn thể và nhân dân trong huyện về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác quản lý hệ thống công trình đê điều trong điều kiện biến đổi khí hậu toàn cầu chưa được đầy đủ và ít được quan tâm hơn so với các ngành như: Giao thông, xây dựng, Tài nguyên & Môi trường.

*Thứ hai*, công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác các công trình đê điều chưa phát huy hết hiệu quả. Các công trình đê điều đang đầu tư củng cố nâng cấp, hoàn thiện mặt cắt đê để đảm bảo an toàn nhiệm vụ PCTT còn ít được quan tâm đầu tư. Chưa đầu tư trang thiết bị, kiến thức, kỹ thuật, các thiết bị cảnh báo, quản lý, phát hiện sớm các sự cố về đê điều. Công tác tuyên truyền thực hiện pháp luật về đê điều và công tác PCTT chủ yếu là do lực lượng chuyên trách như Hạt Quản lý đê thực hiện còn các ngành, địa phương chỉ khi có các công việc liên quan trực tiếp đến đê điều thì mới quan tâm...

*Thứ ba*, việc đầu tư xây dựng các công trình đê điều từ nguồn vốn Trung ương gần như thực hiện theo hình thức xin-cho, chọn các công trình dễ thi công hoặc nơi xây dựng ít phải đền bù giải phóng mặt bằng mà không quan tâm tới

việc đồng bộ hóa trong quy hoạch hệ thống đề điều kết hợp với hoạt động của ngành giao thông, đề điều với cảnh quan môi trường... Trong quá trình thi công tu bổ công trình đề điều, việc quản lý chất lượng công trình hoặc tiến độ thi công chưa được đặt lên hàng đầu, các cán bộ theo dõi, giám sát chuyên môn còn yếu và chưa vững...

*Thứ tư*, công tác nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật và đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực đối với lực lượng quản lý đề chưa được chú trọng; việc rà soát và kiến nghị những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy phạm trong khảo sát, thiết kế, thi công công trình đề điều cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương và xu hướng phát triển thời kỳ hội nhập còn chậm. Công tác sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục kịp thời những hạn chế yếu kém trong quá trình tu bổ, xây dựng công trình đề điều, công tác quản lý, vận hành các công trình đề điều còn chưa thường xuyên.

*Thứ năm*, việc bố trí, sắp xếp cán bộ còn chưa phù hợp với yêu cầu. Sự phối kết hợp giữa các cơ quan chuyên môn của huyện với Hạt QLĐ có lúc chưa chặt chẽ, dẫn đến việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra, giám sát, phát hiện, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm chưa được triệt để. Cán bộ làm công tác giao thông thủy lợi của xã ven đê thường xuyên thay đổi, không có chuyên môn và kinh nghiệm trong công tác quản lý đề điều và PCTT. Việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết, ngăn ngừa và xử phạt các hành vi vi phạm còn nhiều hạn chế. Chưa có lực lượng quản lý đề nhân dân. Lực lượng quản lý đề chuyên trách đang trẻ hóa, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm còn hạn chế, tập trung nhiều vào theo dõi quản lý xử lý vi phạm, chưa kiên quyết và tập trung trong công tác quản lý công trình cũng như công tác giám sát thi hành pháp luật về đề điều.

Nguyên nhân gây ra các hạn chế là: Cơ chế chính sách về tài chính trong quản lý hệ thống công trình đề điều còn mang tính bao cấp. Quyền hạn và trách nhiệm của Hạt Quản lý đề đối với đất đai thuộc phạm vi công trình đề điều chưa được quy định rõ ràng. Chính sách tạo động lực khuyến khích các tổ chức, cá

nhân, bảo vệ, tu bổ công trình đê điều, vai trò của người dân, tổ chức quản lý đê điều ở cơ sở trong quản lý bảo vệ công trình đê điều chưa được quan tâm đúng mức, thủ tục hành chính phức tạp. Chưa phát huy được vai trò của cộng đồng tham gia trong công tác quản lý bảo vệ công trình đê điều.

Văn bản quy phạm pháp luật về đê điều còn nhiều điều, khoản khó vận dụng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn đặt ra đối với công tác xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán công trình chưa khoa học, kéo dài.

Chính quyền cơ sở cấp xã ven đê chưa nhận thức đúng và đầy đủ pháp luật về đê điều, ít quan tâm công tác quản lý công trình đê điều, đồng thời có xu hướng nặng về bao cấp, tư tưởng trông chờ, lơ là, ỷ lại vào cơ quan chức năng; coi nhẹ sự tham gia của người dân, vai trò của người hưởng lợi chưa được đề cao; coi công tác bảo vệ hệ thống công trình đê điều không phải là trách nhiệm của mình.

Ý thức chấp hành pháp luật về đê điều của một bộ phận cán bộ, đảng viên, tổ chức, cá nhân chưa nghiêm; Một số ngành chức năng thiếu tập trung, chưa sâu sát quyết liệt, còn né tránh trách nhiệm, nể nang trong kiểm tra xử lý vi phạm. Sự phát triển kinh tế xã hội làm cho hệ thống công trình đê điều, bị xâm hại.

#### 12. Khả năng ứng dụng thực tiễn:

Kết quả nghiên cứu của đề tài có ý nghĩa thiết thực, là tài liệu hữu ích cho chính quyền cấp huyện tham khảo làm căn cứ để hoạch định mục tiêu chiến lược, kế hoạch, giải pháp thực hiện; chỉ đạo, hướng dẫn các xã ven đê, các tổ chức, cá nhân và người dân có các hoạt động liên quan đến đê điều thực hiện được hiệu quả việc nâng cao công tác quản lý hệ thống công trình đê điều trên địa bàn huyện Thanh Hà trong thời gian tới.

#### 13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo:

Trên cơ sở công tác quản lý hệ thống công trình đê điều, tác giả phát triển nghiên cứu theo hướng nghiên cứu các yếu tố: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng nội dung Luật đê điều, Luật phòng, chống thiên tai và các văn bản liên

quan, đặc biệt tuyên truyền đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng đề kiếu mẫu trên địa bàn; Tiếp tục đề cấp trên tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí cho công tác đầu tư nâng cấp, tu bổ công trình đê điều, huy động mọi nguồn vốn đầu tư cho công tác kiên cố hóa hệ thống công trình đê điều nhất là các công trình phục vụ công tác quản lý; Các ngành, các tổ chức chính trị xã hội của huyện cần nâng cao trách nhiệm, bám sát cơ sở để chỉ đạo thực hiện các nội dung đã đề ra. Nâng cao trách nhiệm của Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn, ban ngành, đoàn thể ở địa phương trong tổ chức thực hiện. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các ngành liên quan, các tổ chức Chính trị xã hội từ xã đến thôn, xóm, đồng thời tăng cường tổ chức theo dõi, kiểm tra, có ý kiến và xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm phát sinh.

14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận văn: Không.

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

**(Đã ký)**

**(Đã ký)**

**TS. Vũ Đình Khoa**

**Nguyễn Văn Vững**

## THÔNG TIN VỀ LUẬN VĂN THẠC SĨ

1. Họ và tên học viên: Trần Thị Thúy
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 18/6/1980
4. Nơi sinh: Yên Bái
5. Quyết định công nhận học viên số: **Số 02/QĐ-ĐHHD, ngày 05/01/2019**
6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo:  
*(ghi các hình thức thay đổi và thời gian tương ứng)*
7. Tên đề tài luận văn: “***Hoàn thiện công tác quản lý nguồn vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Gia Lộc, Hải Dương***”
8. Ngành: Quản lý kinh tế
9. Mã số: 8310110
10. Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Phạm Văn Hùng  
Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội
11. Tóm tắt các kết quả của luận văn:
  - + Hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản về vốn và quản lý nguồn vốn của ngân hàng thương mại.
  - + Phân tích đánh giá thực trạng quản lý nguồn vốn tại NHNo&PTNT chi nhánh Gia Lộc, từ đó, chỉ ra những vấn đề còn hạn chế trong quản lý nguồn vốn tại NHNo&PTNT chi nhánh Gia Lộc, Hải Dương.
  - + Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý nguồn vốn tại NHNo&PTNT chi nhánh Gia Lộc, Hải Dương.
12. Khả năng ứng dụng trong thực tiễn: (nếu có)
13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo:
14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận văn:

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

(Đã ký)

(Đã ký)

PGS.TS. Phạm Văn Hùng

Trần Thị Thúy



dựng và điều hành chính sách trong công tác quản lý nhân lực tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo:

- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã của huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Mở rộng phạm vi nghiên cứu trên nhiều mẫu nghiên cứu là các huyện khác nhau trên địa bàn tỉnh Hải Dương

14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận văn: Không.

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

**(Đã ký)**

**(Đã ký)**

**TS. Hà Thành Công**

**Tăng Văn Kết**

## THÔNG TIN VỀ LUẬN VĂN THẠC SĨ

1. Họ và tên học viên: Phan Thị Thu Hằng
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 10/9/1983
4. Nơi sinh: xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
5. Quyết định công nhận học viên số: Số 02/QĐ-ĐHHD, ngày 05/01/2019
6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo:  
(ghi các hình thức thay đổi và thời gian tương ứng)
7. Tên đề tài luận văn: **“Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ y tế tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Dương”**
8. Ngành: Quản lý kinh tế
9. Mã số: 8310110
10. Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. Phan Thanh Tú  
Đơn vị công tác tại: Trường Đại học Hải Dương.
11. Tóm tắt các kết quả của luận văn:

Luận văn **“Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ y tế tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Dương”** của học viên đã đạt được các kết quả chính, gồm:

*Thứ nhất*, luận văn đã hệ thống hoá và bổ sung cơ sở lý luận về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ y tế.

*Thứ hai*, luận văn đã phân tích và đánh giá thực trạng về công tác tuyển dụng, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực cán bộ y tế tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Dương.

*Thứ ba*, trên cơ sở những đánh giá và phân tích về thực trạng, luận văn đề xuất một số giải pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ y tế tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Dương trong giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

12. Khả năng ứng dụng trong thực tiễn:

Luận án phân tích và đánh giá thực trạng về công tác tuyển dụng, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực cán bộ y tế tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Dương. Đây là nguồn tài liệu để cán bộ viên chức, người lao động tại BV PHCN Hải Dương nói riêng, và các đơn vị ngành y nói chung có góc nhìn khách quan về phương pháp phân tích đánh giá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ y tế; từ đó, sẽ giúp Bệnh viện có những quyết sách đúng đắn và phù hợp hơn, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ y tế ngành y nói chung, và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ y tế tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Dương nói riêng.

13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo:

*Thứ nhất*, kết quả nghiên cứu của luận án trong phạm vi hạn chế tại Bệnh viện PHCN Hải Dương, chưa có sự đối chiếu so sánh với các đơn vị khác. Do đó, trong thời gian tới cần có nghiên cứu phạm vi rộng hơn.

*Thứ hai*, nghiên cứu của tác giả chỉ tập trung thực hiện khảo sát một số người bệnh và người nhà người bệnh tại các khoa, chưa thực hiện khảo sát được tất cả các bệnh nhân. Vì vậy, việc thực hiện khảo sát này có thể chưa phản ánh được cho toàn bộ người bệnh và người nhà người bệnh tại BV PHCN Hải Dương nói riêng, và địa bàn tỉnh Hải Dương nói chung. Nếu phạm vi khảo sát được tiến hành mở rộng ra các đơn vị y tế toàn tỉnh thì kết quả nghiên cứu sẽ mang tính khái quát cao hơn.

Đây chính là những gợi ý cho các nghiên cứu tiếp theo từ luận văn này.

14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận văn: không.

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

(Đã ký)

(Đã ký)

**TS. Phan Thanh Tú**

**Phan Thị Thu Hằng**